TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 221/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 187/2026/TLST-HNGĐ ngày 12/02/2026 về việc "Tranh chấp về ly hôn, việc nuôi con chung", giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Lê Hạnh Y**, sinh năm 1984

Số CCCD: 035184007xxx do Cục trưởng Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tư xã hội cấp ngày 30/5/2022.

Nơi cư trú: Căn hộ H, xã G, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Đỗ Văn T**, sinh năm 1981

Số CCCD: 033081004xxx do Cục trưởng Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tư xã hội cấp ngày 19/8/2021.

Nơi cư trú: Khu đô thị C, xã A, thành phố Hà Nội.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 03.2012, quyển số 01 ngày 01/02/2012 của UBND V, huyện V, tỉnh Hưng Yên - nay là UBND xã Đ, tỉnh Hưng Yên).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Hạnh Y, sinh năm 1984 và anh Đỗ Văn T, sinh năm 1981.

2. Công nhận sự thỏa thuận của giữa chị Lê Hạnh Y và anh Đỗ Văn T, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Y và anh T có 03 con chung là Đỗ Bình M, sinh ngày 22/10/2012, Đỗ Kim N, sinh năm 14/02/2014 và Đỗ Minh P, sinh ngày 30/8/2021.

Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận: Giao con chung là Đỗ Bình M cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung là Đỗ Kim N và Đỗ Minh P cho chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 3/2026 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Y và anh T thống nhất tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.2. *Về tài sản chung vợ chồng là động sản và bất động sản và các khoản nợ chung*: Chị Y và anh T thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị Lê Hạnh Y tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004402 ngày 12/02/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hà Nội. Hoàn trả chị Lê Hạnh Y số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 - Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Hà Nội;
- UBND xã Đ, tỉnh Hưng Yên
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đam